

Số: /NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương
giao bổ sung giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu
quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XIX
KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức
đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện Lực,
Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự
ngày 11 tháng 01 năm 2022;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của
Quốc hội Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình
mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 2287/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Thủ tướng Chính phủ Về việc công nhận xã An toàn khu, vùng An toàn khu
thuộc tỉnh Tuyên Quang;*

*Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của
Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I
thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của
Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 3013/QĐ-BYT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Y tế về việc Phê duyệt kế hoạch tổng thể “Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn” sử dụng nguồn vốn vay và viện trợ không hoàn lại của Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB);

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 20/TTr-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo nghị quyết phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giao bổ sung giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 42/BC-HĐND ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giao bổ sung giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn ngân sách trung ương giao bổ sung: 226.614 triệu đồng, trong đó:

1.1. Vốn trong nước: 61.250 triệu đồng, cụ thể:

a) Vốn đầu tư phát triển hỗ trợ theo hệ số huyện, xã đạt chuẩn nông thôn mới: 46.250 triệu đồng, gồm:

- Huyện Lâm Bình: 1.149 triệu đồng.

- Huyện Na Hang: 1.532 triệu đồng.

- Huyện Chiêm Hóa: 5.075 triệu đồng.
- Huyện Hàm Yên (*bao gồm hỗ trợ theo hệ số huyện*): 11.109 triệu đồng.
- Huyện Yên Sơn: 10.451 triệu đồng.
- Huyện Sơn Dương: 15.019 triệu đồng.
- Thành phố Tuyên Quang: 1.915 triệu đồng.

b) Chương trình OCOP: 15.000 triệu đồng.

1.2. Vốn nước ngoài: Vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn: 165.364 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu kèm theo)

2. Vốn ngân sách địa phương: Ngân sách địa phương đảm bảo bố trí đủ vốn đối ứng cho Chương trình theo quy định tại Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp chuyên đề lần thứ 5 thông qua ngày 12 tháng 4 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và đầu tư, Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (D).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh xuân

**PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG GIAO BỔ SUNG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TỈNH TUYÊN QUANG**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 12/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Huyện, thành phố	Kế hoạch vốn bổ sung giai đoạn 2021- 2025	Hệ số và kế hoạch vốn hỗ trợ đầu tư giai đoạn 2023-2025						Ghi chú
			2023		2024		2025		
			Hệ số	Mức hỗ trợ	Hệ số	Mức hỗ trợ	Hệ số	Mức hỗ trợ	
A	<i>B</i>	<i>I=3+5+7</i>	2	3	4	5	6	7	8
	CỘNG TỔNG	226.614							
A	VỐN TRONG NƯỚC	61.250		15.417		15.417		15.417	
I	Chương trình OCOP	15.000							<i>(Thực hiện phân bổ chi tiết giai đoạn 2023-2025 sau khi có kế hoạch phân bổ vốn hằng năm từ trung ương và được cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục dự án theo quy định)</i>
II	Hỗ trợ theo hệ số huyện, xã	46.250	129	15.417	118	15.417	116	15.417	
<i>1</i>	<i>Hệ số huyện (huyện Hàm Yên)</i>	<i>7.661</i>	<i>20</i>	<i>2.390</i>	<i>20</i>	<i>2.613</i>	<i>20</i>	<i>2.658</i>	
<i>2</i>	<i>Hệ số xã</i>	<i>38.589</i>	<i>109</i>	<i>13.026</i>	<i>98</i>	<i>12.804</i>	<i>96</i>	<i>12.759</i>	<i>(Vốn hỗ trợ theo hệ số xã sẽ thực hiện điều chỉnh theo kết quả thực hiện tiêu chí thực tế của các xã trong giai đoạn 2023-2025)</i>
-	Huyện Lâm Bình	1.149	3	359	3	392	3	399	
-	Huyện Na Hang	1.532	4	478	4	523	4	532	
-	Huyện Chiêm Hóa	5.075	16	1.912	12	1.568	12	1.595	
-	Huyện Hàm Yên	3.448	9	1.076	9	1.176	9	1.196	
-	Huyện Yên Sơn	10.451	29	3.466	26	3.397	27	3.588	

TT	Huyện, thành phố	Kế hoạch vốn bổ sung giai đoạn 2021-2025	Hệ số và kế hoạch vốn hỗ trợ đầu tư giai đoạn 2023-2025						Ghi chú
			2023		2024		2025		
			Hệ số	Mức hỗ trợ	Hệ số	Mức hỗ trợ	Hệ số	Mức hỗ trợ	
-	Huyện Sơn Dương	15.019	43	5.139	39	5.095	36	4.784	
-	Thành phố Tuyên Quang	1.915	5	598	5	653	5	665	
B	VỐN NƯỚC NGOÀI (Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở do Sở Y tế làm chủ đầu tư)	165.364							<i>(Thực hiện phân bổ chi tiết giai đoạn 2023-2025 sau khi có kế hoạch phân bổ vốn hằng năm từ trung ương và được cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục dự án theo quy định)</i>